

Bản án số: 765/2022/HS-PT  
Ngày: 10/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Văn Yên

Ông Chung Văn Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 551/2021/TLPT- HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Hữu C, Nguyễn Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Phạm Hữu C**, sinh ngày 09-10-2000 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Diệu L;

Nhân thân: Ngày 20-6-2017 thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2017/HSST ngày 12-9-2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21-3-2018. Ngày 23-8-2018 thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST ngày 12-6-2019 của Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10-01-2021;

Bị bắt tạm giam từ ngày 10-01-2021, đang tạm giam – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Văn Cảnh – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

**2. Nguyễn Thị N**, sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ô 5/410, Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Võ Minh M;

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 15-6-2019, đang tạm giam – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Úy – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

*(Ngoài ra, vụ án còn có 15 bị cáo khác, 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu tháng 7-2018, **Nguyễn Đức H** truy cập vào kênh Youtube để xem hướng dẫn cách làm tiền giả. Sau đó, Huy mua 01 máy in màu và các vật dụng khác về để làm tiền giả, Huy thuê Nguyễn Ngọc N làm phụ, Huy nuôi ăn mặc. Để tránh bị phát hiện, Huy không tự mình dùng tiền giả để mua hàng mà bán cho người khác để lấy tiền thật sử dụng. Từ giữa tháng 7-2018 đến ngày 24-4-2019, Huy đã làm được 2.016.200.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và 50.000 đồng, đã tiêu thụ được 1.977.200.000 đồng tiền giả, thu được 639.800.000 đồng tiền thật, trong đó: Bán cho Nguyễn Trọng N 305.500.000 đồng tiền giả thu được 85.000.000 đồng, bán cho Phạm Hữu C 516.000.000 đồng tiền giả thu được 172.000.000 đồng, bán cho Phương (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) và Nguyễn Võ N Thủy 246.300.000 đồng (*trong đó Phương là 23.000.000 đồng tiền giả*) thu được 89.000.000 đồng, bán cho Nguyễn Thị N 848.900.000 đồng tiền giả thu được 284.800.000 đồng, bán cho Nguyễn Thị Duyên H 30.000.000 đồng tiền giả thu được 9.000.000 đồng và bán cho Nguyễn Hữu L 30.500.000 đồng tiền giả, chưa thu được tiền thật. Ngày 24-4-2019, Huy bị Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt khẩn cấp. Tiến hành khám xét chỗ ở của Huy thu được 39.000.000 đồng tiền giả gồm 78 tờ mệnh giá 500.000 đồng chưa hoàn thiện, 01 máy in màu đa năng hiệu PIMA, 02 bàn cắt giấy, 01 hộp dao phẫu thuật, 01 cuộn màng nhựa BP, 01 cây đập số tự chế, một tập giấy A4 và nhiều vật chứng khác. Số tiền thu lợi bất chính Huy đã sử dụng cá nhân và mua 03 chiếc xe gắn máy gồm: 01 chiếc hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển kiểm soát 59M1-98514; 01 chiếc hiệu Honda Vario màu đỏ, biển kiểm soát 59D2-37848 và 01 chiếc hiệu Honda Sonic màu đen biển kiểm soát 59G2-44535.

**Đối với Phạm Hữu C:** Nguyễn Trọng N quen biết Phạm Hữu C trong khi thi hành án tại Trại giam An Phước. Khoảng cuối tháng 7-2018, Chí từ tỉnh Đắk Nông lên thành phố Hồ Chí Minh thăm Nhân. Khi gặp nhau, Chí hỏi Nhân đang làm gì cho Chí xin theo, lúc này Huy đến đưa cho Nhân 3.500.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, Nhân trả cho Huy 1.000.000 đồng, giao dịch xong thì Huy đi ra khỏi phòng. Nhân nói với Chí là đang mua bán, trao đổi tiền giả với Huy, tỷ lệ mua bán 1:3 (*1.000.000 đồng mua được 3.000.000 đồng tiền giả*) và

cho Chí xem tiền giả Huy vừa đưa. Chí thấy tiền giả rất giống với tiền thật nên hỏi mua lại Nhân, Nhân bán cho Chí 3.000.000 đồng tiền giả với giá 1.000.000 đồng, Nhân hưởng chênh lệch 500.000 đồng tiền giả nhưng nói với Chí đây là giá gốc. Chí dùng tiền giả để chi tiêu cá nhân hết, sau đó đi về tỉnh Đắk Nông.

Sau lần mua tiền giả của Nhân, Chí tìm được tài khoản Facebook của Huy. Cuối tháng 7-2018, Chí chuyển 1.000.000 đồng cho Huy và gọi vào số điện thoại 0933.564.524 của Huy để mua tiền giả, hai bên thống nhất tỷ lệ mua bán là 1:4 và địa điểm giao nhận tiền giả. Đến buổi tối cùng ngày, tại hẻm vào nhà Huy, Chí mua của Huy 4.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Chí bán lại cho người khác (*không nhờ là ai*) tỷ lệ 1:3, Chí hưởng lợi 1.000.000 đồng tiền giả. Sau đó, Chí tiếp tục mua tiền giả của Huy nhiều lần nữa, tỷ lệ mua bán không thống nhất, mức thấp nhất là 1:4, mệnh giá 500.000 đồng. Kết quả điều tra xác định: Từ cuối tháng 7-2018 đến đầu tháng 01-2019, Chí mua của Huy 40 lần tổng số tiền giả là 516.000.000 đồng với giá 172.000.000 đồng. Chí trực tiếp trả tiền mặt cho Huy, chuyển khoản, nộp qua dịch vụ Viettel và ví Momo. Sau khi mua được tiền giả của Huy, một phần Chí đăng lên mạng xã hội facebook bán cho nhiều đối tượng khác (*không xác định được ai*) với tỷ lệ 1:3, một phần Chí trộn lẫn vào tiền thật rồi nộp vào các điểm giao dịch của Viettel, Momo để nộp tiền vào số điện thoại của Chí, gồm: 0943.879.002, 0868.229.159, 0356.775.808, 0774.774.221, sau đó Chí rút tiền tại các điểm giao dịch khác, cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 12-2018, Chí từ tỉnh Đắk Nông đến thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng tại Khách sạn Hoàng Kim, tọa lạc tại khu dân cư Trung Sơn, huyện Bình Chánh để ở. Chí gọi điện nói **Ngô Đăng Tấn Q** đưa ma túy đến khách sạn để sử dụng. Cùng lúc này, Huy gọi điện nói với Chí là có tiền giả mới làm, đẹp hơn trước thì Chí nói Huy đưa tiền giả tới khách sạn cho Chí xem. Sau khi Quốc và **Nguyễn Thị N** tới khách sạn gặp Chí một lúc thì Huy tới. Chí giới thiệu Huy với Quốc và Ngọc. Huy đưa ra tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng cho Chí, Quốc và Ngọc xem tiền giả Huy mới làm để chào hàng. Thấy tiền giả sắc nét như tiền thật nên Quốc đề nghị mua để tiêu thụ thì Huy đồng ý bán cho Quốc 3.000.000 đồng tiền giả với 1.000.000 đồng nhưng phải thông qua Chí. Ngọc lấy từ túi xách ra 1.000.000 đồng (*gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng*) đưa cho Quốc, Quốc đưa cho Chí, Chí đưa cho Huy. Huy lấy 1.000.000 đồng và đưa cho Chí 3.000.000 đồng tiền giả (*gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng*), Chí đưa lại cho Quốc, Quốc đưa lại cho Ngọc cất vào túi xách. Quốc và Ngọc đã sử dụng tiền giả để mua hàng phục vụ nhu cầu cá nhân. Sau đó, Quốc và Ngọc tiếp tục nhờ Chí mua tiền giả của Huy để tiêu thụ. Từ cuối tháng 12-2018 đến đầu tháng 01-2019, Quốc và Ngọc đã 03 lần nhờ Chí mua tiền giả của Huy với tổng số tiền giả là 74.000.000 đồng (*tỷ lệ từ 1:3 đến 1:4*) với giá 24.000.000 đồng. Sau khi mua được tiền giả, Chí đưa cho Quốc, Quốc đưa cho Ngọc cất vào ví của Quốc rồi tiêu thụ chung. Chí được Quốc và Ngọc bao ăn ở nên không lấy tiền lời. Ngày 08-01-2019, Chí bị Công an bắt về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Ngọc đã trực tiếp liên hệ với Huy để mua tiền giả. Để Huy tin tưởng, Ngọc chụp hình khuôn mặt mình gửi qua zalo cho Huy xem. Huy nhận ra Ngọc là người yêu của Quốc, đã từng mua tiền giả của Huy nên đồng ý bán tiền giả cho Ngọc. Ngọc sử dụng tài khoản ví momo số 0918958178 của Quốc (*Ngọc và Quốc sử dụng chung*) chuyển tiền vào tài khoản

ví momo số 0933564824 của Huy để mua tiền giả. Từ ngày 08-01-2019 đến ngày 26-01-2019, tài khoản ví momo của Quốc đã chuyển vào tài khoản ví momo của Huy 24 lần với tổng số tiền 63.300.000 đồng để mua 189.900.000 đồng tiền giả (tỷ lệ 1:3). Có được tiền giả, Quốc và Ngọc tiêu thụ trót lọt. Khoảng 10 giờ ngày 28-01-2019, Quốc khiển xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 59K1-793.85 đến chỗ anh Trần Đắc Hải hỏi mua mũ bảo hiểm hiệu ASIA với giá 510.000 đồng. Quốc lấy 520.000 đồng trả cho anh Hải (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng có số seri PO 17138133 và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng có số seri TN 14362164), số tiền dư 10.000 đồng Quốc cho anh Hải rồi lên xe đi về. Khi Quốc vừa đi, anh Hải lấy tiền của Quốc ra kiểm tra thì nghi ngờ tờ 500.000 đồng là tiền giả nên lấy xe mô tô đuổi theo giữ Quốc lại và trình báo Công an. Khám xét trên người Quốc thu giữ 05 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với các số seri: MN 16549658 (02 tờ), PO 17138133 (02 tờ) và TW 16825315 (01 tờ).

Khoảng tháng 8-2018, Chí dùng tài khoản facebook đăng thông tin rao bán tiền giả tỷ lệ 1:3, **Mạch Xuân** Tvaro nhắn tin hỏi Chí về việc bán tiền giả, chất lượng tiền giả thì Chí chụp hình ảnh tiền giả mệnh giá 500.000 đồng gửi qua tin nhắn facebook cho Thái xem và Thái đồng ý mua. Thái và Chí hẹn gặp nhau tại quán cà phê gần cầu vượt Hương Lộ 2, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Chí đưa cho Thái xem 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, Thái thấy tiền đen nên không lấy. Sau đó, Thái và Chí thường xuyên liên lạc và đi chơi với nhau. Ngày 13-12-2018, Chí thấy Huy đăng trên facebook bán xe máy nên Chí gọi điện hỏi mua xe máy của Huy đưa về Đắc Nông bán kiếm lời, đồng thời đặt mua 10.000.000 đồng tiền giả của Huy để đưa về Đắc Nông tiêu thụ thì Huy đồng ý. Huy bán 10.000.000 đồng tiền giả cho Chí với giá 2.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu vàng với giá 7.000.000 đồng, Huy cho Chí nợ 2.500.000 đồng. Chí nói với Thái mang theo 2.000.000 đồng đưa cho Chí rồi cùng Chí đến gặp Huy tại chợ Phú Lạc, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh để mua xe máy và tiền giả. Chí đưa cho Huy 6.500.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng của Thái và 4.500.000 đồng của Chí) và được Huy bán cho 10.000.000 đồng tiền giả cùng 01 xe máy. Chí đưa cho Thái 6.000.000 đồng tiền giả. Chí, Thái và **Nguyễn Ngọc Quang** Đban bạc, thống nhất sẽ cùng nhau sẽ lên xã Quảng Sơn, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông để tiêu thụ. Do chỉ có 01 chiếc xe máy nên Chí và Đăng chạy xe máy về trước còn Thái sẽ lên sau. Khi đến tỉnh Bình Phước thì xe bị hư, Chí đưa cho Đăng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, Đăng mua card điện thoại 100.000 đồng và được trả lại 400.000 đồng, Đăng đưa lại cho Chí để trả tiền sửa xe; khi đến thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông (không xác định được địa chỉ cụ thể), Chí đưa cho Đăng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, Đăng mua 01 vôi nước với giá 100.000 đồng và được trả lại 400.000 đồng, Đăng đưa lại cho Chí để chi tiêu trên đường. Đến gần trưa ngày 16-12-2018, Chí và Đăng về đến xã Quảng Sơn, huyện Đắc Glong thì ở nhà của **Nguyễn Thành L.** Lộc đã nói với Đăng và Chí gọi cơm gà tới nhà Lộc ăn thì Đăng và Chí đồng ý. Chí lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đưa cho Lộc xem thì Lộc nói “Tiền gì mà trông như tiền âm phủ vậy, sao mà xài được” rồi đưa lại cho Chí cất vào ví. Chí nói với Lộc và Đăng là sẽ dùng tiền giả đi mua hàng để lấy tiền thật trả tiền cơm thì Lộc và Đăng không nói gì. Chí nói với Đăng do Chí và Lộc đã quen mặt

với người dân ở xã Quảng Sơn nên chỉ có Đăng là người lạ mới tiêu thụ được tiền giả. Sau đó Chí đưa ví của mình cho Đăng để Đăng chọn tiền. Chí gọi điện cho quán cơm đặt 03 suất cơm gà, mỗi suất 35.000 đồng. Lộc nói Đăng mua cho Lộc 01 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng. Đăng lấy xe máy của Chí đi đến quán tạp hóa của chị Huỳnh Thị Hương tọa lạc tại thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn để mua 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, Đăng đưa tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và được con trai chị Hương trả lại 450.000 đồng. Sau khi Đăng rời khỏi quán, chị Hương kiểm tra nghi là tiền giả nên chạy xe đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi ăn trưa xong, Chí lấy xe máy đi đổ xăng thì chị Hương phát hiện Chí đi chiếc xe máy mà Đăng vừa sử dụng nên trình báo Công an. Tại Công an xã Quảng Sơn, Chí khai Chí cho người khác mượn xe và nhờ bố là ông Phạm Văn Thiện trả lại cho chị Hương 500.000 đồng. Do không đủ căn cứ xác định Chí là người tiêu thụ tiền giả nên Công an xã Quảng Sơn đã cho Chí đi về.

Sáng ngày 16-12-2018, Thái đến bến xe Miền Đông bắt xe đi lên xã Quảng Sơn, Đắc Glong, Đắc Nông. Trong thời gian chờ đến giờ xe chạy, Thái sử dụng 1.000.000 đồng tiền giả để mua ma túy và thuê nhà nghỉ sử dụng ma túy. Khi xe đi đến trạm dừng nghỉ huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, Thái sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua đồ ăn, nước uống trị giá 100.000 đồng và được trả lại 400.000 đồng. Chiều cùng ngày, Thái đến xã Quảng Sơn gặp Chí, Thái đưa cho Chí 4.500.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Tối cùng ngày, Chí đưa cho **Ngô Nguyễn Trung H03** tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng nhờ Hiếu cất giữ, Chí nói cho Hiếu biết đó là tiền giả. Đến đêm ngày 19-12-2018, Chí và Đăng bắt xe về thành phố Hồ Chí Minh, số tiền giả còn lại Chí và Đăng đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Ngày 20-12-2018, Hiếu dùng 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng (*trong số 03 tờ tiền giả mà Chí đưa*) và 01 tờ 10.000 đồng tiền thật để trả tiền mua hàng cho anh Nguyễn Quốc Công. Sau khi bị phát hiện tiêu thụ tiền giả, Hiếu đã trả lại cho anh Công 1.000.000 đồng.

**Đối với Nguyễn Thị N:** Sau lần Ngọc đưa tiền cho Quốc, Quốc đưa cho Chí mua tiền giả của Huy tại khách sạn Hoàng Kim vào giữa tháng 12-2018 thì Ngọc quen biết Huy. Trong thời gian từ đầu tháng 01-2019 đến tháng 4-2019, Ngọc đã nhiều lần mua tiền giả của Huy với cách thức: Ngọc liên lạc bằng zalo và điện thoại trước cho Huy để đặt mua tiền giả, thống nhất tỷ lệ mua bán, số lượng, mệnh giá tiền. Huy yêu cầu Ngọc chuyển tiền trước vào ví Momo các số 0933564824 và 0906455591 của Huy. Khi nhận được tiền, Huy sẽ làm tiền giả theo số lượng đặt hàng của Ngọc. Làm xong tiền giả, Huy gói lại rồi bỏ vào các gốc cây, khe tường, thùng rác xung quanh hẻm vào nhà Huy, sau đó báo Ngọc đến lấy, Huy và Ngọc không trực tiếp giao nhận tiền giả để tránh bị phát hiện. Ngọc sử dụng ví Momo số 0933564824 của Ngô Đăng Tấn Quốc, dùng chứng minh nhân dân tên Phan Ngọc Mai dán ảnh của Ngọc để mở tài khoản Ngân hàng VP bank và đăng ký ví Momo để chuyển tiền cho Huy, cụ thể:

Từ ngày 08-01-2019 đến ngày 26-01-2019, ví Momo số 0918958178 của Quốc đã chuyển vào ví Momo số 0933564824 của Huy 24 lần với tổng số tiền 63.300.000 đồng để mua 189.900.000 đồng tiền giả (*tỷ lệ mua bán 1:3*).

Từ ngày 17-02-2019 đến 22-4-2019, ví Momo số 0936625944 mang tên Phan Ngọc Mai đã chuyển vào ví Momo số 0906455591 của Huy 16 lần với tổng số tiền là 51.100.000 đồng để mua 152.300.000 đồng tiền giả.

Từ ngày 27-02-2019 đến ngày 12-3-2019, ví Momo 01215785758 mang tên Phan Ngọc Mai đã chuyển vào ví Momo số 0906455591 của Huy 6 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng để mua 90.000.000 đồng tiền giả.

Từ ngày 15-3-2019 đến ngày 20-4-2019, ví Momo số 0939461943 mang tên Phan Ngọc Mai đã chuyển vào tài khoản ví Momo số 0906455591 của Huy 28 lần với tổng số tiền 127.900.000 đồng để mua 383.700.000 đồng tiền giả.

Ngày 23-3-2019, ví Momo số 0915894178 mang tên Phan Ngọc Mai đã chuyển vào ví Momo số 0906455591 của Huy 02 lần với tổng số tiền 2.000.000 đồng để mua 6.000.000 đồng tiền giả.

Từ ngày 09-3-2019 đến ngày 22-4-2019, Ngọc sử dụng tài khoản số 175180214 mang tên Phan Ngọc Mai mở tại Ngân hàng VP Bank chuyển vào ví Momo số 0906455591 của Huy 04 lần với tổng số tiền 31.500.000 đồng để mua 94.500.000 đồng tiền giả.

Đến ngày 01-4-2019, do không làm kịp tiền giả theo yêu cầu của Ngọc nên Huy đã chuyển tiền từ ví Momo số 0906455591 của Huy sang ví Momo số 0939461943 của Quốc 6.000.000 đồng để trả cho Ngọc tương ứng với 18.000.000 đồng tiền giả.

Ngày 20-4-2019, Ngọc sử dụng zalo đăng ký bằng số điện thoại 0936625944 nhắn tin cho Huy đặt mua 20.000.000 đồng tiền giả, Huy bán tỷ lệ 1:3 và đồng ý tăng thêm cho Ngọc 10.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, cộng với số tiền giả 30.000.000 đồng Huy còn thiếu trong lần mua trước, tổng cộng Huy phải làm cho Ngọc 100.000.000 đồng tiền giả. Ngọc chuyển 12.000.000 đồng từ tài khoản 175180214 của mình vào ví Momo của Huy và sử dụng ví Momo đăng ký bằng các số điện thoại 0936625944 và 0939461943 chuyển vào ví Momo của Huy 8.000.000 đồng, sau đó nhắn tin zalo báo cho Huy biết. Sau khi chuyển tiền, Ngọc liên tục nhắn tin, gọi điện hỏi thúc Huy làm tiền giả nhưng do không làm kịp nên ngày 23-4-2019, Huy chuyển trả vào ví Momo số 0936625944 của Ngọc 03 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng Huy sẽ bán cho Ngọc 15.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Ngày 24-4-2019, Huy bị Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt khẩn cấp, khám xét phòng ở của Huy thu được 78 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng chưa hoàn thiện, 3.500.000 đồng tiền thật và một số vật dụng dùng làm tiền giả.

Như vậy, Nguyễn Thị N đã chuyển cho Nguyễn Đức H tổng cộng 304.300.000 đồng, Huy trả lại 21.000.000 đồng, còn lại 283.300.000 đồng để mua 848.900.000 đồng tiền giả.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Làm và lưu hành tiền giả*”; bị cáo Nguyễn Hữu Linh phạm các tội “*Tàng trữ tiền giả*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Trọng Nhân, Phạm Hữu C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Võ

Nguyễn Thủy, Lê Văn Tân, Mạch Xuân Thái, Nguyễn Ngọc Quang Đăng, Ngô Nguyễn Trung Hiếu, Phạm Thị Diễm Nhi, Nguyễn Quốc Sơn Triều, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thành Lộc, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Duyên Hải, Ngô Đăng Tấn Quốc phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”; bị cáo Nguyễn Thanh Hải phạm tội “*Tàng trữ tiền giả*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Hữu C** 14 (*mười bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-01-2021.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 16 (*mười sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-6-2019.

Bản án sơ thẩm còn quyết định mức hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu hủy án, điều tra bổ sung.

Ngày 15/10/2021, bị cáo Phạm Hữu C kháng cáo đề nghị làm rõ số tiền giả lưu hành.

- Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Hữu C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:

Xét kháng cáo của các bị cáo (bị cáo Chí và bị cáo Ngọc) nhận thấy, đối với bị cáo Chí phạm tội còn ở tuổi vị thành niên, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết này là thiếu sót. Tuy nhiên, về hình phạt sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

- Đối với bị cáo Ngọc, nhiều lần tham gia chuyển tiền cho Huy để mua tiền giả số tiền rất lớn, sơ thẩm xử phạt 16 năm tù là cần thiết. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngọc: Hồ sơ cho thấy Ngọc khai chuyển tiền cho Huy là bạn bè giúp nhau, không biết số tiền đó Huy sử dụng mua tiền giả. Việc truy tố Ngọc phạm tội “*Lưu hành tiền giả*” là suy diễn chỉ có căn cứ kết luận Ngọc chuyển tiền cho Huy, không có căn cứ kết luận Ngọc nhận lại tiền giả từ Huy. Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Chí: Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điều luật người chưa thành niên phạm tội nhưng đề nghị y án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, tất cả 17 bị cáo đều bị truy tố và xét xử sơ thẩm về các tội “*Làm và lưu hành tiền giả*”, “*Tàng trữ tiền giả*” và “*Lưu hành tiền giả*”. Quá

trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ riêng bị cáo Nguyễn Thị N không thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo khác không kháng cáo, riêng bị cáo Ngọc kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, nhưng cũng thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên cho rằng bản thân bị cáo chỉ giúp sức cho đối tượng tên Phú; bị cáo Phạm Hữu Trí kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Thị N thấy rằng:

Chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án gồm: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức H – là người trực tiếp làm tiền giả bán cho các đối tượng trong vụ án, lời khai của bị cáo Ngô Đăng Tấn Quốc và lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu Chí; các chứng cứ về việc giao dịch qua mạng zalo, việc chuyển tiền qua ví tài khoản momo giữa bị cáo Ngọc và bị cáo Huy. Bản thân bị cáo Ngọc cũng thừa nhận tên tài khoản Phan Ngọc Mai là của chính bị cáo, Ngọc đã sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Phan Ngọc Mai rồi dán ảnh của mình. Kết quả điều tra về việc sao kê tài khoản đã xác định việc Ngọc chuyển tiền nhiều lần cho bị cáo Huy để mua tiền giả, trong đó có cả lần bị cáo này sử dụng tài khoản ví momo của bị cáo Quốc để chuyển tiền cho Huy. Các tài liệu này phù hợp với lời khai của bị cáo Quốc và bị cáo Huy.

Bị cáo Ngọc cho rằng, mình chỉ là đồng phạm giúp sức cho đối tượng tên Phú, nhưng trong suốt quá trình điều tra đã không cung cấp được chứng cứ hay tài liệu nào để chứng minh cho lời khai này. Đặc biệt, tại phiên tòa sơ thẩm, khi được hỏi “Bị cáo có chứng cứ chứng minh việc bị cáo chuyển tiền cho Huy là chuyển giùm cho người khác không?”, bị cáo trả lời “thưa không”; “Bị cáo có biết Phú là ai không?”, bị cáo trả lời “thưa không”.

Từ những lập luận và viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu C xét thấy:

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội được căn cứ vào số tiền giả lưu hành, căn cứ nhân thân của bị cáo Chí, thái độ thành khẩn của bị cáo này đã cho thấy mức hình phạt 14 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo này là thỏa đáng. Tuy nhiên, căn cứ chứng cứ đã thu thập về nhân thân của bị cáo này cho thấy: Bị cáo Phạm Hữu C sinh ngày 09/10/2000, trong khi đó Bản cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm xác định thời điểm bị cáo này thực hiện hành vi phạm tội bắt đầu từ thời điểm tháng 07/2018. Như vậy, ở thời điểm này bị cáo Chí chưa đủ 18 tuổi. Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định, đánh giá, cũng như áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật tố tụng hình sự là thiếu sót và bất lợi đối với bị cáo. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần áp dụng đúng quy định của pháp luật trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần phạm tội, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là có căn cứ. Do đó giữ y án sơ thẩm về phần hình phạt.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.



[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Ngọc và bị cáo Chí phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Phạm Hữu C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Phạm Hữu C phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

**1.** Áp dụng khoản 3 Điều 207; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 101; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Hữu C** 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**2.** Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 16 (*mười sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**3.** Bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo Phạm Hữu C mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đắk Nông; (4)
- VKSND tỉnh Đắk Nông; (1)
- Công an tỉnh Đắk Nông; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; (1)
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông; (1)
- Trại giam Ca tỉnh Đắk Nông; (4)
- Lưu: VP, HS, THUY 30b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thành Văn**